

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 321/2023/HSST
Ngày: 30/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tú

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 334/2023/HSST, ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2023/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn ĐT** - sinh năm 1968. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 61A NS, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/10. Con ông Nguyễn Đức Toàn (đã chết) và bà Trần Thị Vinh. Vợ: Nguyễn Thị Định - sinh năm 1982. Bị cáo có 05 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê PH** (tên gọi khác: Lê Thị Hồng Tuất) - sinh năm 1982. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Đăng Thịnh (đã chết) và bà Đinh Thị Xuân. Chồng: Ngô Ngọc Sáng - sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/5/2003, bị Công an phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau gây thương tích”; Ngày 08/02/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn TH** - sinh năm 1978. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Thôn Đại Phú, xã ĐL, huyện HL, tỉnh TH. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Nguyễn Văn Tân (đã chết) và bà Trần Thị Miên. Chồng: Trần Ngọc Chương - sinh năm 1973. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

4. Họ và tên: **Phạm ĐV** - sinh năm 1972. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Mạnh Dong (đã chết) và bà Cao Thị Tuất (đã chết). Vợ: Mai Thị Thảo - sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 25/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH xây dựng ML. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn Lực - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Yên Xá, xã Yên Dương, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt).

2. Công ty TNHH phát triển đầu tư xây dựng PT. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thịnh Văn San - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Trung Tiến, xã Nga Hải, huyện NS, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

3. Công ty TNHH kinh doanh và vận tải thương mại ĐM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn TH - Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Báo Văn, xã Nga Phượng, huyện NS, TH, (vắng mặt có lý do).

4. Công ty TNHH xây dựng và thương mại QA TH. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Nguyệt - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

5. Công ty TNHH 568 TH. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Thảo - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn 1, Nghĩa Trang, xã Hoàng Kim, huyện HH, tỉnh TH, (vắng mặt).

6. Công ty TNHH một thành viên Kim Chung CT. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Chung - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Cẩm Cường, xã Hà Sơn, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

7. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Phú Cường. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Cường - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Hà Sơn, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

8. Công ty TNHH Phương Anh Phong. Địa chỉ: Xóm 8, xã Nga Yên, huyện NS, tỉnh TH, (vắng mặt).

9. Công ty Cổ phần tập đoàn Tuổi Trẻ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh Trí - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Lô 19, khu D, MBQH 1040, phường Quảng Hưng, thành phố TH, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

10. Công ty TNHH XD và TM Duy Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc Ly - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 673/20 Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố TH, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

11. Công ty TNHH Thái Dương Thịnh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh Bình - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Kim Phát, xã Hà Đông, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

12. Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Thành Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn Hoi - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 17/117 Lê Hồng Phong, phường Ba Đình, thành phố TH, TH, (vắng mặt có lý do).

13. Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thái Thảo. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn Thái - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Thanh Ngoại, xã Hoạt Giang, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

14. Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT. Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Hải Tùng - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Xuân Áng, xã Hà Bình, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt).

15. Hợp tác xã Nga Lĩnh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Tuân - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Thôn Đồng Đội, xã Nga Phụng, huyện NS, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

16. Công ty TNHH xây dựng Diệu Thuần. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thuần - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH, (có mặt).

17. Công ty Cổ phần tư vấn thực nghiệm và xây dựng Minh Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Hưng - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 77 khối 5, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, TH, (vắng mặt).

18. Công ty Cổ phần vận tải xây dựng thương mại Hải Hà. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Văn Hà - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Lô 8, Cụm công nghiệp Làng nghề Hà Phong, xã Hà Đông, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

19. Công ty TNHH Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Tiến - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Quốc lộ 217B, thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt).

20. Công ty TNHH xây dựng thương mại TH. Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Thắm - Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

21. Công ty TNHH Hồng Phượng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Phượng - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 87 khu 5, phường Phú Sơn, thị xã BS, tỉnh TH, (vắng mặt).

22. Công ty TNHH xây dựng Hữu Hảo. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Thế Nam - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số nhà 29 khu phố 11, phường Ngọc Trạo, thị xã BS, tỉnh TH, (vắng mặt).

23. Ông Vũ Văn Tuấn – Kho K895 Cục quân khí, Tổng cục kỹ thuật, Bộ Quốc phòng. Địa chỉ: Thôn Nhạn Trạch, xã Hà Lai, huyện HT, tỉnh TH, (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố TH, tỉnh TH nhận được kiến nghị của Chi cục Thuế khu vực thành phố TH – Đông Sơn, về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh có dấu hiệu sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) bất hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH tiến hành xác minh, điều tra đã xác định: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh thành lập từ năm 2020 có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh TH cấp ngày 27/11/2020, do Lê Đức Tùng làm giám đốc, có trụ sở tại số 29 Nguyễn Công Trứ, phường Đông Sơn, thành phố TH, ngành nghề kinh doanh là “Vật liệu xây dựng”.

* Quá trình điều tra Nguyễn ĐT khai nhận: Khoảng đầu tháng 11 năm 2020, Nguyễn ĐT nảy sinh ý định thành lập công ty, mục đích để mua bán hóa đơn, Thành sử dụng Chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức Tùng, sinh năm 1986, trú tại thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh TH (Thành khai nhận được ngoài đường), đăng ký thành lập Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh, trụ sở tại số 29 Nguyễn Công Trứ, phường Đông Sơn, thành phố TH do Nguyễn ĐT điều hành hoạt động công ty. Từ khi thành lập cho đến thời điểm bị phát hiện, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh không có bất cứ hoạt động sản xuất, kinh doanh gì. Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh xuất tổng số 230 hóa đơn GTGT, Thành là người ký vào phần Thủ trưởng đơn vị (giám đốc) là Lê Đức Tùng.

Đề xuất được số hóa đơn trên cho các công ty, Thành thông qua Lê Phương Hòa, nhờ Hòa môi giới để Thành bán hóa đơn, Hòa đồng ý. Nguyễn ĐT đã xuất bán trái phép hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia

Thịnh không có hàng hóa kèm theo cho Công ty TNHH MTV Mai Hương DL, trụ sở tại thôn Đại Phú, xã DL, huyện HL, tỉnh TH, do Nguyễn TH làm giám đốc 53 hóa đơn GTGT; Xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Anh Đức, trụ sở tại tiểu khu 2, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH, do Phạm ĐV làm giám đốc 32 hóa đơn GTGT. Tổng giá trị hàng hóa trên 85 hóa đơn GTGT trước thuế là 28.964.490.400 đồng. Nguyễn ĐT thu lợi 08% tổng giá trị hàng hóa trước thuế, hưởng lợi số tiền 2.317.159.232 đồng; Lê PH được hưởng lợi 0,5% tổng giá trị hàng hóa trước thuế với số tiền 144.822.452 đồng. Nguyễn TH và Phạm ĐV đã mua hàng hóa là vật liệu xây dựng trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn, chứng từ. Sau đó, mua hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh về, nhằm mục đích hợp thức hóa nguồn gốc hàng hóa đã mua để kê khai thuế.

Ngoài ra, Nguyễn ĐT còn bán cho người đàn ông tên Sinh (không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 97 hóa đơn GTGT, với tổng số tiền trên hóa đơn trước thuế là 8.736.017.360 đồng, Thành đã thu lời 03% tổng giá trị hàng hóa trên hóa đơn trước thuế là 262.080.521 đồng, xuất cho các công ty gồm:

1. Xuất 09 (chín) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng ML. Địa chỉ: Thôn Yên Xá, xã Yên Dương, huyện HT, tỉnh TH.
2. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH phát triển đầu tư xây dựng PT. Địa chỉ: Thôn Trung Tiến, xã Nga Hải, huyện NS, TH.
3. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH kinh doanh và vận tải thương mại ĐM. Địa chỉ: Thôn Báo Văn, xã Nga Phương, huyện NS, tỉnh TH.
4. Xuất 09 (chín) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại QA TH. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH.
5. Xuất 04 (bốn) hóa đơn cho Công ty TNHH 568 TH. Địa chỉ: Thôn 1, Nghĩa Trang, xã Hoảng Kim, huyện HH, tỉnh TH.
6. Xuất 03 (ba) hóa đơn cho Công ty TNHH một thành viên Kim Chung CT. Địa chỉ: Thôn Cẩm Cường, xã Hà Sơn, huyện HT, tỉnh TH.
7. Xuất 04 (bốn) hóa đơn cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Phú Cường. Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Hà Sơn, huyện HT, TH.
8. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH Phương Anh Phong. Địa chỉ: Xóm 8, xã Nga Yên, huyện NS, tỉnh TH.
9. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty Cổ phần tập đoàn Tuổi Trẻ. Địa chỉ: Lô 19, khu D, MBQH 1040, phường Quảng Hưng, thành phố TH, tỉnh TH.
10. Xuất 07 (bảy) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Duy Châu. Địa chỉ: Số 673/20 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố TH, tỉnh TH.

11. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH Thái Dương Thịnh. Địa chỉ: Thôn Kim Phát, xã Hà Đông, huyện HT, tỉnh TH.

12. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Thành Sơn. Địa chỉ: Số 17/117 Lê Hồng Phong, phường Ba Đình, thành phố TH, tỉnh TH.

13. Xuất 04 (bốn) hóa đơn cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thái Thảo. Địa chỉ: Thôn Thanh Ngoại, xã Hoạt Giang, huyện HT, TH.

14. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH Thiết bị công nghệ TPT. Địa chỉ: Thôn Xuân Áng, xã Hà Bình, huyện HT, tỉnh TH.

15. Xuất 02 (hai) hóa đơn cho Hợp tác xã Nga Lĩnh. Địa chỉ: Thôn Đồng Đội, xã Nga Phương, huyện NS, tỉnh TH.

16. Xuất 08 (tám) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng Diệu Thuần. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH.

17. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty Cổ phần tư vấn thực nghiệm và xây dựng Minh Châu. Địa chỉ: Số 77 khối 5, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh TH.

18. Xuất 07 (bảy) hóa đơn cho Công ty Cổ phần vận tải xây dựng thương mại Hải Hà. Địa chỉ: Lô 8, Cụm công nghiệp Làng nghề Hà Phong, xã Hà Đông, huyện HT, tỉnh TH.

19. Xuất 07 (bảy) hóa đơn cho Công ty TNHH Bắc Giang. Địa chỉ: Quốc lộ 217B, thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện HT, tỉnh TH.

20. Xuất 13 (mười ba) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn HT, huyện HT, TH.

21. Xuất 02 (hai) hóa đơn cho Công ty TNHH Hồng Phượng. Địa chỉ: Số nhà 87 khu 5, phường Phú Sơn, thị xã BS, tỉnh TH.

22. Xuất 09 (chín) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng Hữu Hào. Địa chỉ: Số nhà 29 khu phố 11, phường Ngọc Trạo, thị xã BS, tỉnh TH.

23. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Ông Vũ Văn Tuấn – Kho K895 Cục quân khí, Tổng cục kỹ thuật, Bộ Quốc phòng. Địa chỉ: Thôn Nhạn Trạch, xã Hà Lai, huyện HT, tỉnh TH.

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Sinh. Các công ty sử dụng hóa đơn báo cáo các hóa đơn đều có hàng hóa kèm theo, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Nguyễn ĐT khai, (thông qua người tên Sinh) còn xuất hóa đơn GTGT cho các công ty sau:

1. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường Sơn. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn HT, huyện HT, TH.

2. Xuất 06 (sáu) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và vận tải Xuân Thanh. Địa chỉ: Thôn Phú Lý, xã Đại Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

3. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Bảo Bình. Địa chỉ: Thôn 6, xã Hà Ngọc, huyện HT, tỉnh TH.

4. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Nguyên. Địa chỉ: Số 04 Lê Thuộc, phường Trường Thi, thành phố TH, tỉnh TH.

5. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thanh Bình Minh. Địa chỉ: Thôn Nhân Lý, xã Hà Bình, huyện HT, tỉnh TH.

6. Xuất 01 (một) hóa đơn cho Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Thái Sơn. Địa chỉ: Số 02/4 Đức Tiền, phường Nam Ngạn, thành phố TH, TH.

7. Xuất 04 (bốn) hóa đơn cho Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Phương Trang. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH.

8. Xuất 05 (năm) hóa đơn cho Công ty TNHH thương mại Đoàn Nam. Địa chỉ: Xóm Đông Trung, xã Hà Bình, huyện HT, tỉnh TH.

9. Xuất 02 (hai) hóa đơn cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng MEC Việt Nam. Địa chỉ: Phường Điện Biên, thành phố TH, tỉnh TH.

10. Xuất 03 (ba) hóa đơn cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Khánh. Địa chỉ: Thôn Vân Điền, xã Hà Giang, huyện HT, tỉnh TH.

Quá trình điều tra, xác định các công ty trên không sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh để kê khai hàng hóa đầu vào. Một số công ty có giao dịch kinh tế với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh nhưng không nhận được hóa đơn GTGT, nên không đủ căn cứ xác định Nguyễn ĐT bán trái phép các hóa đơn GTGT cho các công ty này.

Đối với Công ty TNHH thương mại TH Lân Quân sử dụng 01 (một) hóa đơn GTGT của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh, quá trình điều tra xác định hóa đơn này là có hàng hóa thực tế kèm theo, nên không có căn cứ xử lý.

* Lê PH khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, Phạm ĐV là Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Anh Đức ở thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH đặt vấn đề với Hòa nhờ mua các hóa đơn GTGT hàng hóa là đất, cát, đá và cước vận chuyển, Hòa nhận lời và liên hệ mua của Nguyễn ĐT 32 hóa đơn, nội dung “Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh xuất cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Anh Đức các hàng hóa là đất, đá, cát xây dựng”, các hóa đơn đều không có hàng hóa kèm theo. Sau khi Hòa chuyển hóa đơn cho Phạm ĐV để hợp thức chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng BIDV của Công ty Hưng Gia Thịnh, Hòa cầm giấy rút tiền có ký sẵn và đóng dấu (do Nguyễn ĐT đưa) để Lê PH rút tiền trả lại cho Phạm ĐV. Tổng số 32 hóa đơn Lê PH đã bán cho Phạm ĐV với số tiền sau thuế là 11.170.444.000 đồng.

Ngoài ra, Lê PH còn bán cho Nguyễn TH là Giám đốc Công ty TNHH MTV Mai Hương DL ở thôn Đại Phú, xã DL, huyện HL, tỉnh TH 53 hóa đơn GTGT của

Công ty Hưng Gia Thịnh đều không có hàng hóa kèm theo, với các nội dung, hình thức và cách thức thanh toán như trên. Tổng số 53 hóa đơn Lê PH đã bán cho Nguyễn TH với số tiền sau thuế là 20.896.450.904 đồng.

* Tại Kết luận giám định số: 3628/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chữ ký đứng tên Giám đốc Lê Đức Tùng ở mẫu cần giám định (kí hiệu từ A1 đến A32) so với chữ ký thực nghiệm của Nguyễn ĐT ở mẫu so sánh (kí hiệu M2) do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn đỏ, nội dung “ CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG GIA THỊNH” ở mẫu cần giám định (kí hiệu từ A1 đến A32) so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung ở mẫu so sánh (kí hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

* Ngày 07/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH ra Quyết định trưng cầu giám định số 130/CSĐT trưng cầu Cục thuế tỉnh TH xác định số tiền trốn thuế của Công ty TNHH MTV Mai Hương DL và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Anh Đức. Ngày 02/6/2023, Cục thuế tỉnh TH có Công văn số 4247/CT-TTKT2 trả lời: Cục thuế tỉnh TH từ chối giám định, lý do không có đủ hồ sơ và căn cứ xác định có hành vi trốn thuế hay không và số tiền trốn thuế là bao nhiêu.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn ĐT đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính 50.000.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử giao nộp được số tiền 200.000.000 đồng. Lê PH trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính 144.822.452 đồng.

Số vật chứng của vụ án gồm: 06 quyển hóa đơn (575 tờ) hóa đơn GTGT thu giữ được trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã đưa vào hồ sơ vụ án. 01 con dấu tên công ty “CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG GIA THỊNH” MSDN: 2802904701; 01 con dấu tên “GIÁM ĐỐC Lê Đức Tùng” và tiền NHNN Việt Nam 50.000.000 đồng, hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

* Tại bản Cáo trạng số: 277/CTr-VKS ngày 01/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê PH, Nguyễn TH và Phạm ĐV về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” Thành, Hòa theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Hương, Vượng theo điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê

PH, Nguyễn TH và Phạm ĐV phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”.

Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn ĐT từ 18 đến 21 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê PH từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn TH từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Xử phạt Phạm ĐV từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng theo khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa đối với các bị cáo.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Truy thu và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.579.239.753 đồng bị cáo Nguyễn ĐT thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn, được trừ đi số tiền 250.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Đối với bị cáo Lê PH trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã giao nộp đầy đủ số tiền thu lợi bất chính 144.822.452 đồng, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dấu tên công ty “CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG GIA THỊNH” MSDN: 2802904701 và 01 con dấu tên “GIÁM ĐỐC Lê Đức Tùng”. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo NguyễnĐT, Lê PH, Nguyễn TH và Phạm ĐV đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan, người tham gia tố tụng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2022, NguyễnĐT lấy thông tin về nhân thân, lai lịch của Lê Đức Tùng để thành lập Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh. Sau đó, thông qua người trung gian để xuất bán trái phép hóa đơn GTGT mà không có hàng hóa kèm theo, gồm 182 tờ hóa đơn GTGT, thu lời bất chính số tiền 2.579.239.753 đồng.

Lê PH với vai trò trung gian, đã giúp sức cho NguyễnĐT bán trái phép 85 tờ hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo. Trong đó, bán cho Công ty TNHH MTV Mai Hương DL do Nguyễn TH làm Giám đốc 53 tờ hóa đơn với tổng số tiền sau thuế là 20.896.450.904 đồng; Bán cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Anh Đức do Phạm ĐV làm Giám đốc 32 tờ hóa đơn với tổng số tiền sau thuế là 11.170.444.000 đồng, để Hòa thu lợi bất chính số tiền 144.822.452 đồng.

Nguyễn TH mua trái phép của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh 53 tờ hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo; Phạm ĐV mua trái phép của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Gia Thịnh 32 tờ hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo. Các công ty của Hương và Vượng đều hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế, với mục đích hợp thức hóa nguồn gốc số nguyên liệu đầu vào đã mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo NguyễnĐT, Lê PH, Nguyễn TH và Phạm ĐV về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”, Thành, Hòa theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Hương, Vượng theo điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định, chính sách quản lý kinh tế trong việc quản lý hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần

có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Nguyễn ĐT là người có vai trò đứng đầu vụ án, bởi Thành là người chủ động trong việc tạo ra nguồn hóa đơn để bán, mục đích thu lợi bất chính. Lê PH có vai trò thứ hai, làm trung gian cho việc mua, bán hóa đơn, mục đích thu lợi bất chính. Nguyễn TH có vai trò thứ ba, mua 53 tờ hóa đơn để hợp thức hóa nguồn gốc số nguyên liệu đầu vào của công ty đã mua trôi nổi trên thị trường. Phạm ĐV có vai trò cuối cùng của vụ án, mua 32 tờ hóa đơn để hợp thức hóa nguồn gốc số nguyên liệu đầu vào của công ty đã mua trôi nổi trên thị trường.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn ĐT, Nguyễn TH, Phạm ĐV có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Bị cáo Thành có bố đẻ là người có công với Cách Mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Hương có mẹ đẻ là người có công với Cách Mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Bị cáo Vượng có bố vợ là người có công với Cách Mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và là thương binh loại A; Bị cáo Hòa có bố, mẹ đẻ là người có công với Cách Mạng đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bên chồng có (mẹ đẻ là thương binh loại A, ông ngoại là Lão thành Cách Mạng trước năm 1945, ông chú là Liệt sĩ và bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng).

Trong giai đoạn điều tra và trong thời gian chuẩn bị xét xử Nguyễn ĐT đã tự nguyện giao nộp một phần số tiền thu lợi bất chính; Lê PH đã tự nguyện giao nộp đầy đủ số tiền thu lợi bất chính.

Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lê PH có nhân thân xấu. Tuy nhiên, nhân thân đã lâu, hành vi phạm tội chỉ với vai trò là đồng phạm, giúp sức (môi giới) trong việc mua, bán hóa đơn để hưởng lợi, sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính đầy đủ, thân nhân trong gia đình nhiều người có công lớn với Cách Mạng được công nhận và tặng thưởng Huân, Huy chương các loại, cho nên cần được xem xét.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn ĐT ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Lê PH, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính đầy đủ, có thái độ ăn năn hối cải, hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ. Bị cáo Phạm ĐV và bị cáo Nguyễn TH có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có thái độ ăn năn hối cải. Cho nên, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Hòa, Hương, Vượng ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

[8] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.579.239.753 đồng của Nguyễn ĐT thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn, được trừ đi số tiền 250.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Đối với Lê PH trong thời gian chuẩn bị xét xử đã giao nộp đầy đủ số tiền thu lợi bất chính 144.822.452 đồng, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dấu tên công ty “CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG GIA THỊNH” MSDN: 2802904701 và 01 con dấu tên “GIÁM ĐỐC Lê Đức Tùng”. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn ĐT.

Điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê PH.

Điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 203; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm ĐV và Nguyễn TH.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê PH (tên gọi khác: Lê Thị Hồng Tuát), Nguyễn TH và Phạm ĐV phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn ĐT 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 25/11/2022.

2. Bị cáo Nguyễn TH 16 (*mười sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn TH cho UBND xã ĐL, huyện HL, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Bị cáo Lê PH (tên gọi khác: Lê Thị Hồng Tuát) 16 (*mười sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê PH cho UBND thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Bị cáo Phạm ĐV 14 (*mười bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (*hai tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm ĐV cho UBND thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về số tiền thu lợi bất chính: Truy thu và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.579.239.753 đồng (*Hai tỷ, năm trăm bảy chín triệu, hai trăm ba chín nghìn, bảy trăm năm ba đồng*) của Nguyễn ĐT thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn, được trừ đi số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện giao nộp, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000904, ngày 22 tháng 8 năm 2023 (200.000.000 đồng) và theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 236/2023/THA, vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 8 năm 2023 (50.000.000 đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 144.822.452 đồng (*Một trăm bốn bốn triệu, tám trăm hai hai nghìn, bốn trăm năm hai đồng*) của Lê PH thu lợi bất chính từ việc môi giới mua, bán hóa đơn, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001349, ngày 11 tháng 8 năm 2023 (50.000.000 đồng) và theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000906, ngày 23 tháng 8 năm 2023 (94.822.452 đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH. Chấp nhận Lê PH đã nộp đủ.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn ĐT số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*); Nguyễn TH số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*); Lê PH số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) và Phạm ĐV số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu tên công ty “CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG GIA THỊNH” MSDN: 2802904701 và 01 con dấu tên “GIÁM ĐỐC Lê Đức Tùng”. Số vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 236/2023/THA, vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn ĐT, Lê PH, Nguyễn TH và Phạm ĐV mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Chi cục THADS TP.TH;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.TH;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng